

名字：

日期：

选择

好

你

谢谢

八

再见

很

叫

高兴

十

六

我

七

认识

老师

吗

九

什么

名字:

日期:

选择

9

Giáo viên

Bạn

Tên (là)

Không?

6

Tốt

8

Cảm ơn

Cái gì

10

Rất

Tạm biệt

7

Tôi

Vui

Quen biết

名字: _____

日期: _____

填空

老师
谢谢
再见
你
好
我
很
什么
叫
认识
吗
高兴
六
七
八
九
十

Lǎo——ī
——iè——ie
Z——jiàn
——ǐ
——ǎo
——ǒ
——ěn
——énme
——iào
Rèn——i
——a
Gāox——
L——
——ī
——ā
——iǔ
Sh——